

Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright**Học kỳ Thu****KINH TẾ HỌC VI MÔ DÀNH CHO CHÍNH SÁCH CÔNG****Bài tập 2****Hạn nộp: 8:20 sáng, thứ sáu, 22/11/2019*****Câu 1. Các hình thức trợ cấp***

Chính quyền địa phương đang xem xét các hình thức trợ cấp lương thực cho người nghèo. Giả sử thu nhập của người nghèo là 1 triệu đồng/tháng và giá gạo trên thị trường là 20 ngàn đồng/kg.

1. Trên hệ trục tọa độ hai chiều thông thường, với trục hoành là số kg gạo, trục tung là thu nhập còn lại để chi các hàng hóa khác, anh/chị hãy vẽ bốn đường ngân sách dưới đây:
 - a. Đường ngân sách của người nghèo khi không có trợ cấp,
 - b. Đường ngân sách của người nghèo khi có trợ cấp hiện vật là 10 kg gạo/tháng,
 - c. Đường ngân sách của người nghèo khi có trợ cấp tiền mặt 200 ngàn đồng/tháng,
 - d. Đường ngân sách của người nghèo khi được trợ cấp qua giá bằng 50% giá thị trường (chính quyền bán gạo cho người nghèo với giá 10 ngàn đồng/kg) với số lượng gạo được mua theo mức giá có trợ cấp tối đa là 20 kg/tháng.
2. Trường hợp nào thì người nghèo đánh giá ba hình thức trợ cấp trên có lợi ích bằng nhau.
3. Trường hợp nào thì người nghèo đánh giá hình thức trợ cấp hiện vật và tiền mặt có lợi ích bằng nhau và cao hơn hình thức trợ cấp qua giá.
4. Trường hợp nào thì người nghèo đánh hình thức trợ cấp tiền mặt có lợi ích cao nhất.
5. Nếu số tiền chính quyền chi ra cho các hình thức trợ cấp là như nhau và người nghèo được tự do lựa chọn hình thức trợ cấp thì thường họ sẽ chọn hình thức nào? Giải thích.

Câu 2. Lựa chọn trong điều kiện không chắc chắn.

Thầy Minh có hai lựa chọn khi về hưu. Một là, làm chuyên viên tư vấn tuyển sinh cho trường cũ với thu nhập cố định là 10 triệu đồng/tháng; hai là, làm giảng viên thỉnh giảng với thu nhập không chắc chắn. Trong trường hợp tốt, với xác suất xảy ra là 50%, thu nhập của thầy Minh lên tới 18 triệu/tháng; ngược lại thu nhập chỉ được 6 triệu/tháng.

1. Tính thu nhập kỳ vọng mỗi tháng của thầy Minh với tư cách là giảng viên thỉnh giảng.
2. Thầy Minh quyết định ký hợp đồng làm chuyên viên tư vấn tuyển sinh. Anh/chị hãy nhận xét thái độ của thầy Minh đối với rủi ro.
3. Trên một đồ thị thích hợp, anh/chị hãy biểu diễn đường thỏa dụng của thầy Minh theo thu nhập.

Câu 3. Phối hợp tối ưu các yếu tố sản xuất.

Hàm sản xuất của một doanh nghiệp có dạng $Q(l,k) = 2l^{1/2}k^{1/2}$. Doanh nghiệp ký được hợp đồng cung ứng 100 sản phẩm với đơn giá là 8 đơn vị tiền/sản phẩm. Đơn giá thuê lao động là $w=3$ đơn vị tiền và đơn giá thuê vốn là $r=12$ đơn vị tiền.

1. Doanh nghiệp sẽ thuê bao nhiêu lao động và vốn để thực hiện hợp đồng trên?
2. Chi phí sản xuất của doanh nghiệp là bao nhiêu? Và lợi nhuận đạt được là bao nhiêu?
3. Với hàm sản xuất trên đây, nếu doanh nghiệp sử dụng vốn và lao động đều tăng thêm 50% thì sản lượng sẽ tăng thêm bao nhiêu %?

Câu 4. Năng suất, chi phí và lợi nhuận.

Một gia đình sản xuất túi mỹ nghệ từ nguyên liệu lục bình. Chi phí sản xuất chủ yếu là lao động vì nguyên liệu sẵn có trong tự nhiên. Số lượng túi làm ra mỗi ngày tùy thuộc vào mức sử dụng lao động và được trình bày ở bảng dưới đây:

Lao động (l)	Sản lượng (Q)	Năng suất biên (MPL)	Tổng chi phí (TC)	Chi phí trung bình (AC)	Chi phí biên (MC)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
0	0				
1	20				
2	45				
3	75				
4	110				
5	140				
6	165				
7	185				
8	200				
9	210				
10	215				

1. Anh/chị hãy tính năng suất biên của lao động (cột 3).
2. Năng suất biên thay đổi theo lao động như kết quả câu 1 có hợp lý không? Giải thích.
3. Biết đơn giá tiền lương là $w=400$ ngàn đồng/ngày và chi phí cố định là 2.000 ngàn đồng. Anh/chị hãy tính tổng chi phí sản xuất mỗi ngày (cột 4), chi phí trung bình và chi phí biên để sản xuất mỗi túi mỹ nghệ (cột 5 và 6).
4. Nếu giá bán trên thị trường là 40 ngàn đồng/túi thì gia đình này sẽ sản xuất bao nhiêu túi/ngày? Lợi nhuận mỗi ngày là bao nhiêu?

Câu 5. Tác động của thuế VAT

Giả sử nguyên liệu X được sản xuất và tiêu thụ trong một thị trường cạnh tranh với 10 nhà sản xuất và 40 người tiêu thụ đều giống nhau. Hàm số cầu của mỗi người tiêu thụ và hàm số cung của mỗi nhà sản xuất lần lượt là $P^D = -80q^d + 354$ và $P^S = 10q^s + 40$. Đơn vị tính của q^d và q^s là ngàn sản phẩm, đơn vị tính của P^D và P^S là triệu đồng/sản phẩm.

1. Anh/chị hãy xác định hàm số cầu và hàm số cung của thị trường nguyên liệu X.
2. Anh/chị hãy xác định mức giá và sản lượng cân bằng khi chưa có thuế VAT.
3. Nếu chính phủ đánh thuế VAT đối với nguyên liệu X với thuế suất là 10% thì sản lượng cân bằng là bao nhiêu?
4. Mức giá người tiêu thụ phải trả và mức giá ròng (sau khi đã nộp thuế) của người sản xuất là bao nhiêu?
5. Anh/chị hãy xác định **mức thay đổi** trong phúc lợi của các đối tượng có liên quan và phúc lợi của toàn xã hội.

Câu 6. Anh chị hãy tóm lược các lập luận cho hai luận điểm khác nhau:

1. Ủng hộ tự do thương mại.
2. Ủng hộ hạn chế thương mại.